

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ: ĐỘNG VẬT

Thời gian thực hiện: 3 tuần (Từ 29/12/2025 – 18/01/2026)

I. MỤC TIÊU – NỘI DUNG – HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ

TT	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ: "THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT"			Ghi chú có sự thay đổi theo kế hoạch
						ĐV trong gia đình (N1)	ĐV dưới nước (N2)	ĐV trong rừng (N3)	
1	I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT								
2	A. Phát triển vận động								
3	1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp								
4	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục trẻ thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	Bài 6: Tiếng còi tàu tu tu/Hai tay thay nhau đưa thẳng lên cao/Đứng co 1 chân/Ngồi duỗi chân quay người sang bên 90/Bật luân phiên chân trước chân sau. TCVD:	Khối	Sân chơi	TDS	TDS	TDS	
5	2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động								
6	* Các trò chơi vận động								
7	Trẻ biết cách chơi các trò chơi vận động	Chơi các trò chơi vận động	Bắt vịt , ô tô và chim sẻ, Bắn chuyên; Đánh golf	Lớp	Sân chơi	HĐNT	HĐNT	HĐNT	
8	* Vận động: đi								
32	* Vận động: tung, ném, bắt								
40	Trẻ biết chuyên, bắt bóng qua đầu	Chuyên, bắt bóng qua đầu	Chuyên, bắt bóng qua đầu TCVD: Mèo đuổi chuột	Lớp	Lớp học	HĐH			
42	* Vận động: bật, nhảy								
47	Trẻ biết bật qua vật cản cao 10-15cm	Bật qua vật cản cao 10-15cm	Bật qua vật cản cao 10-15cm: TCVD: Bắt vịt con (Liên hệ)	Lớp	Lớp học			HĐH	
49	3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt								

TT	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ: "THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT"			Ghi chú có sự thay đổi theo kế hoạch
						ĐV trong gia đình (N1)	ĐV dưới nước (N2)	ĐV trong rừng (N3)	
58	Trẻ biết gấp giấy tạo hình đơn giản theo hướng dẫn	Gấp giấy	Dạy trẻ: Gấp con sâu	Lớp	Lớp học		HĐH		
59	B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe								
60	1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe								
62	Trẻ có quyền nhận biết, phân loại được các thực phẩm theo nguồn gốc khác nhau (thực phẩm có nguồn gốc động vật/thực vật)	Nhận biết, phân loại thực phẩm theo nguồn gốc khác nhau (thực phẩm có nguồn gốc động vật)	Trò chuyện với trẻ về nhóm thực phẩm giàu chất đạm	Lớp	Lớp học	HĐC	HĐC		
			Nhận biết, phân loại thực phẩm theo nguồn gốc động vật	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG		
65	Trẻ biết ý nghĩa của việc ăn để giúp cơ thể cao lớn, khỏe mạnh, thông minh. Biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để cơ thể có đủ chất dinh dưỡng.	Giá trị dinh dưỡng của một số loại thực phẩm	Quan sát, trò chuyện qua tranh ảnh, video, các trò chơi biết giá trị dinh dưỡng của một số loại thực phẩm giàu chất đạm	Lớp	Lớp học			HĐC	
67	Trẻ nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất	Tên bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất	Trẻ biết nhận biết kể tên các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất	Lớp	Lớp học	HĐC			
76	3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe					#	#	#	
78	Trẻ có quyền chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe	Trẻ có quyền lựa chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe	Dạy trẻ biết lựa chọn thực phẩm chế biến từ động vật, sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe	Lớp	Sân chơi		HĐC		
91	Trẻ biết và thực hiện được một số quy định an toàn ở nơi công cộng	Trẻ biết và thực hiện được một số quy định an toàn ở nơi công cộng	- Tập 12: Điều bắt ngờ dưới dòng sông, ngồi an toàn trên tàu thuyền	Lớp	Lớp học	HĐC			
			- Tập 13: Phá kỷ lục tăng cầu, an toàn khu vực đường sắt.	Lớp	Lớp học		HĐC		

TT	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ: "THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT"			Ghi chú có sự thay đổi theo kế hoạch
						ĐV trong gia đình (N1)	ĐV dưới nước (N2)	ĐV trong rừng (N3)	
			- Tập 14: Món Tào Phớ nổi danh, băng qua đường sắt an toàn	Lớp	Lớp học			HĐC	
92	II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC								
93	A. Khám phá khoa học								
94	1. Các bộ phận cơ thể con người								
95	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, nếm, ngửi, sờ...để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng	Quan sát trò chuyện về hiện tượng	Quan sát, trò chuyện về tên gọi, đặc điểm, phối hợp các giác quan để xem xét kết hợp nhìn, sờ...để tìm hiểu đặc điểm của con vật nuôi trong gia đình; Trong rừng.	Lớp	Sân chơi	HĐNT			
			Quan sát, trò chuyện về tên gọi, đặc điểm kết hợp nhìn, sờ...để tìm hiểu đặc điểm của con vật sống dưới nước; Côn trùng.	Lớp	Sân chơi	HĐNT		HĐNT	
101	Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	Chơi trò chơi học tập, âm nhạc, tạo hình...	Đố biết con gì, của cấp	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG	HĐG	
118	3. Động vật và thực vật								
119	Trẻ biết đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, nhu cầu, ích lợi và tác hại đối với con người	Có 1 số thói quen hành vi văn minh bảo vệ con vật.	Tìm hiểu thức ăn yêu thích của cá, chim, gà; Chăm sóc các con vật: gà, vịt, thỏ, chim...;	Lớp	Sân chơi		HĐNT	HĐNT	
			Quan sát con cá vàng, cá chọi	Lớp	Sân chơi		HĐNT		
120	Trẻ biết so sánh, phân loại con vật theo 1-2 dấu hiệu	So sánh, phân loại con vật theo 1-2 dấu hiệu	Quan sát, trò chuyện so sánh, phân loại con vật nuôi trong	Lớp	Lớp học	HĐG			

TT	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ: "THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT"			Ghi chú có sự thay đổi theo kế hoạch
						ĐV trong gia đình (N1)	ĐV dưới nước (N2)	ĐV trong rừng (N3)	
			gia đình, con vật sống dưới nước theo 1-2 dấu hiệu						
			Quan sát, trò chuyện so sánh, phân loại con vật sống trong rừng theo 1-2 dấu hiệu	Lớp	Lớp học			HĐG	
124	Trẻ có khả năng quan sát, phán đoán để nhận biết mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống	Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống	Khám phá vòng đời phát triển của con ếch	Lớp	Lớp học		HĐC		
125	Trẻ biết cách chăm sóc và bảo vệ con vật	Cách chăm sóc và bảo vệ con vật	Quan sát, trò chuyện chơi trò chơi, xem tranh ảnh, video cách chăm sóc và bảo vệ con vật nuôi trong gia đình (chó, gà, mèo, ngan, vịt....)	Lớp	Lớp học	HĐC			
			Quan sát, trò chuyện xem tranh ảnh, video cách bảo vệ động vật quý hiếm	Lớp	Lớp học			HĐC	
127	<i>Trẻ có quyền biết thói quen và nhu cầu của một số con vật gần gũi (Điều 34: Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp)</i>	<i>Trẻ có quyền thói quen và nhu cầu của một số con vật</i>	Khám phá con gà (5E)	Lớp	Lớp học	HĐH			
128	4. Một số hiện tượng tự nhiên - Thời tiết, mùa								
133	*Nước								
134	<i>Trẻ biết các nguồn nước trong môi trường sống. Ích lợi của nước với đời sống con người con vật và cây. Một số đặc điểm, tính chất của nước. Nguyên</i>		Quan sát, trò chuyện ích lợi của nước với động vật	Lớp	Lớp học		HĐC		

TT	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ: "THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT"			Ghi chú có sự thay đổi theo kế hoạch
						ĐV trong gia đình (N1)	ĐV dưới nước (N2)	ĐV trong rừng (N3)	
	<i>nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước</i>								
137	Trẻ có một số hiểu biết về các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	Các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	Quan sát, trò chuyện, về ánh sáng điện và sự cần thiết của nó với con vật	Lớp	Lớp học	ĐTT			
138	Trẻ có một số hiểu biết về không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	Không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	Quan sát, trò chuyện về không khí và sự cần thiết của không khí đối với con vật	Lớp	Sân chơi		HĐNT	HĐNT	
143	B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán								
144	1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm								
146	Trẻ biết và sử dụng các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5	Nhận biết và sử dụng các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5	Đếm đến 5, nhận biết các nhóm có 5 đối tượng. Nhận biết số 5.	Lớp	Lớp học		HĐH		
147	Có khả năng so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	So sánh, thêm bớt, tạo sự bằng nhau giữa hai nhóm có số lượng trong phạm vi 5	Lớp	Lớp học			HĐH	
158	Đo độ dài của 1 vật bằng 1 đơn vị đo	Đo độ dài của 1 vật bằng 1 đơn vị đo	Đo độ dài của 1 vật bằng 1 đơn vị đo					HĐG	
179	2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương					#	#	#	
	<i>Trẻ biết quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ (Điều 27. Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc)</i>	<i>Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc làm tổn hại đến sự phát triển toàn diện của trẻ em</i>	<i>Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc (Toàn phần)</i>	Lớp	Lớp học		HĐH		
189	III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ								

TT	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ: "THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT"			Ghi chú có sự thay đổi theo kế hoạch
						ĐV trong gia đình (N1)	ĐV dưới nước (N2)	ĐV trong rừng (N3)	
190	A. Nghe hiểu lời nói								
194	Trẻ có quyền nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện. (Điều 16: Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu; (Điều 18: Quyền giữ gìn, phát huy bản sắc); Điều 31: Quyền được bảo vệ khi gặp thiên tai, thảm họa, ô nhiễm môi trường, xung đột vũ trang; Điều 37: Bốn phận của trẻ em đối với gia đình.)	Mọi trẻ có quyền nghe hiểu nội dung truyện kể phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	Truyện: Củ Cải trắng, Dê con nhanh trí, Khỉ và cá sấu	Lớp	Lớp học			HĐC	
			Truyện: Chú Vịt tốt bụng; Cún con nghịch đất	Lớp	Lớp học	ĐTT			
			Đọc truyện: Chú dê đen, trí khôn của ta đây, Cá rô con lên bờ	Lớp	Lớp học			HĐC	
196	Trẻ biết bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện (Điều 16: Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu; (Điều 27. Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc))	Trẻ có quyền hóa thân vào các nhân vật trong tác phẩm truyện	Đóng kịch: Bác gấu đen và hai chú thỏ (Bộ phận)	Lớp	Lớp học			HĐH	
			Dạy trẻ kể lại chuyện đã được nghe: Cáo thỏ và gà trống	Lớp	Lớp học	HĐC			
197	Trẻ có quyền được nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề. (Điều 16: Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu)	Trẻ có quyền được nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề	Đọc, hát cho trẻ nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề động vật	Lớp	Lớp học	ĐTT	ĐTT	ĐTT	

TT	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ: "THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT"			Ghi chú có sự thay đổi theo kế hoạch
						ĐV trong gia đình (N1)	ĐV dưới nước (N2)	ĐV trong rừng (N3)	
200	B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày								
202	Trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	Dạy trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm khi quan sát, trò chuyện một số con vật. - Chơi "Bắt chước tiếng kêu của các con vật"	Lớp	Lớp học		HĐC		
			Dạy trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	Lớp	Lớp học		KH	KH	
205	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện (Điều 14: Quyền được chăm sóc sức khỏe; Điều 18. Quyền giữ gìn, phát huy bản sắc)	Đọc thuộc bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện	Thơ: Rong và cá	Lớp	Lớp học		HĐH		
			Đồng dao "Con cua mà có hai càng"	Lớp	Lớp học		ĐTT		
212	Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh	Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh	Dạy trẻ mô tả hành động của các nhân vật về con vật theo tranh			KH	KH	KH	
218	IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI								
219	A. Phát triển tình cảm								
220	1. Thể hiện ý thức về bản thân								
223	2. Thể hiện sự tự tin, tự lực								
224	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	Tự lựa chọn đồ chơi/ trò chơi theo ý thích	Trò chuyện với trẻ tự lựa chọn đồ chơi/ trò chơi theo ý thích khi ở trường	Lớp	Lớp học		HĐG	HĐG	
232	B. Phát triển kỹ năng xã hội								
233	1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội								

TT	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ: "THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT"			Ghi chú có sự thay đổi theo kế hoạch
						ĐV trong gia đình (N1)	ĐV dưới nước (N2)	ĐV trong rừng (N3)	
235	Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn, và mọi người xung quanh nói	Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn, và mọi người xung quanh nói	Dạy trẻ biết chú ý nghe khi cô nói	Lớp	Lớp học	ĐTT	ĐTT		
240	Trẻ biết phân biệt hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	Phân biệt hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	- Quan sát, thảo luận qua tranh ảnh, về hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" với một số động vật nuôi (chăm sóc cún con)	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG	HĐG	
244	2. Quan tâm đến môi trường								
245	<i>Trẻ thích chăm sóc con vật thân thuộc</i>	Thích chăm sóc con vật thân thuộc	Chăm sóc con vật quen thuộc (SEL)	Lớp	Lớp học	HĐH			
255	V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ								
260	B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc								
261	Trẻ biết cách chơi trò chơi âm nhạc	Chơi trò chơi âm nhạc	TC: Hát theo hình vẽ, Thở nghe hát nhảy vào chuồng, Tai ai tỉnh	Lớp	Lớp học	KH		KH	
262	<i>Trẻ thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) (Điều 16- Quyền được phát triển)</i>	<i>Trẻ được nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (Nhạc thiếu nhi, dân ca)</i>	Dạy trẻ nghe hát : Bài hát Cò lả					HĐC	
			Nghe hát: Chú voi con, chú mèo con,	Lớp	Lớp học			ĐTT	
			DKNCH: Đố bạn TCÂN: Vũ điệu hóa đá Nghe hát: Chú voi con ở Bản Đôn	Lớp	Lớp học			HĐH	
264	<i>Trẻ có quyền giữ gìn, phát huy bản sắc quyền được phát triển tài năng, năng khiếu của mình (sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu phù</i>	<i>Trẻ có quyền sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu phù hợp với giai điệu bài hát</i>	DKNVĐ vỗ tay theo tiết tấu chậm: Cá vàng bơi, con cào cào	Lớp	Lớp học		HĐG		

TT	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ: "THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT"			Ghi chú có sự thay đổi theo kế hoạch	
						ĐV trong gia đình (N1)	ĐV dưới nước (N2)	ĐV trong rừng (N3)		
	<i>hợp với giai điệu bài hát). (Điều 16: Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu; Điều 18: Quyền giữ gìn, phát huy bản sắc)</i>									
265	Trẻ có quyền tìm kiếm lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm (Điều 16: Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu)	Trẻ có quyền lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	Làm ổ gà, chuồng gà (EDP)	Lớp	Lớp học	HĐH				
266	* Một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình					#	#	#		
267	Trẻ có quyền sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét. (Điều 16: Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu)	Sử dụng các kỹ năng các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	Vẽ đàn cá bơi	Lớp	Lớp học		HĐH			
			Vẽ đàn gà con			HĐG				
		Trẻ có quyền sử dụng các kỹ năng xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	Cắt dán con Thỏ	Lớp	Lớp học			HĐG		
			Nặn con Thỏ	Lớp	Lớp học				HĐH	
			Nặn vịt mẹ Vịt con, nặn con Gà	Lớp	Lớp học	HĐG				
		Trẻ có quyền sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	Xếp con sâu bằng lõi giấy vệ sinh	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG	HĐG		
Xếp dán hình các con vật, Làm tranh con cá từ lá cây	Lớp		Lớp học	HĐG						
270	C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)									

TT	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ: "THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT"			Ghi chú có sự thay đổi theo kế hoạch
						ĐV trong gia đình (N1)	ĐV dưới nước (N2)	ĐV trong rừng (N3)	
274	Trẻ có khả năng tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	Làm đồ chơi	Dạy trẻ làm đồ chơi (con trâu, con cá)	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG		

Cộng số nội dung hoạt động phân bổ vào nhánh chủ đề	Chia theo hoạt động trong chế độ sinh hoạt	Tổng số		28	28	29	
		Đón - trả trẻ		4	4	3	
		Thể dục sáng		1	1	1	
		Hoạt động góc		9	7	6	
		Hoạt động ngoài trời		3	3	4	
		Vệ sinh – ăn ngủ		1	1	1	
		Hoạt động chiều		4	4	5	
		Tham quan dã ngoại		0	0	0	
		Lễ hội		0	0	0	
		Kết hợp		2	3	4	
		Hoạt động học		4	5	5	
		Chia cụ thể hoạt động học	Giờ thể chất	1	1	1	
			Giờ nhận thức	1	2	1	
			Giờ ngôn ngữ	0	1	1	
			Giờ TCKNXH	0	0	0	
			Giờ thẩm mỹ	2	1	2	

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:

Tên chủ đề nhánh	Số tuần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người phụ trách	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
Nhánh 1: Động vật sống trong gia đình	1	Từ 29/12/2025 - 04/01/2026	Đặng Thị Xuyên	
Nhánh 2: Động vật sống dưới nước	1	Từ 05/01 - 11/01/2026	Đỗ Thanh Huyền	
Nhánh 3: Động vật sống trong rừng	1	Từ 12/01 - 18/01/2026	Đặng Thị Xuyên	

III. CHUẨN BỊ:

Nhánh Đối tượng	Nhánh 1 “ĐV sống trong gia đình”	Nhánh 2 “ĐV sống dưới nước”	Nhánh 3 “ĐV sống trong rừng”
Giáo viên	- Lên kế hoạch bài soạn chi tiết - Lập kế hoạch chăm sóc giáo dục về chủ đề “Động vật trong gia đình”. - Nghiên cứu một số trò chơi, tạo điều kiện cho trẻ khám phá chủ đề. - Trang trí lớp học theo chủ đề: “Động vật trong gia đình”	- Tìm và sưu tập một số bài thơ câu đố, câu chuyện, bài hát, tranh ảnh, họa báo về chủ đề “Động vật dưới nước” - Phối hợp với phụ huynh học sinh để sưu tầm đồ dùng đồ chơi. - Lập kế hoạch chăm sóc giáo dục về chủ đề “Động vật dưới nước” - Nghiên cứu một số trò chơi, tạo điều kiện cho trẻ khám phá chủ đề “Động vật dưới nước” - Trang trí lớp học theo chủ đề: “Động vật dưới nước”	- Chuẩn bị đầy đủ các nguyên học liệu, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho chủ đề “Động vật trong rừng” - Chuẩn bị đầy đủ các nguyên học liệu, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho chủ đề “Động vật trong rừng”. - Tìm và sưu tập một số bài thơ câu đố, câu chuyện, bài hát, tranh ảnh, họa báo về chủ đề “Động vật trong rừng” - Phối hợp với phụ huynh học sinh để sưu tầm đồ dùng đồ chơi.
Nhà trường	- Tạo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn cho trẻ; - Trang thiết bị ngoài trời phong phú để kích thích các hoạt động khác nhau của trẻ; - Video có nội dung phù hợp với chủ đề “Thế giới động vật”; - Bổ xung đồ dùng, nguyên học liệu phục vụ cho việc dạy và học của cô và trẻ.		
Phụ huynh	- Tạo tâm thế, không khí thoải mái cho trẻ đến lớp, đến trường. - Trao đổi tình hình sức khỏe của trẻ với cô giáo.	- Ủng hộ nguyên liệu để trẻ làm đồ dùng đồ chơi. - Trao đổi tình hình sức khỏe, học tập của trẻ ở nhà.	- Trò chuyện với trẻ về nội dung chủ đề cô đã chuẩn bị - Phối hợp với giáo viên trong việc rèn trẻ ôn luyện kiến thức đã học trong chủ đề.

Nhánh Đối tượng	Nhánh 1 “ĐV sống trong gia đình”	Nhánh 2 “ ĐV sống dưới nước”	Nhánh 3 “ĐV sống trong rừng”
	- Suru tầm các nguyên vật liệu làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ như: giấy màu, ống mút nhựa...		
Trẻ	- Trò chuyện cùng bố mẹ về hoạt động khi ở lớp. - Chuẩn bị tâm thế tốt để tích cực tham gia vào các hoạt động tại trường, lớp. - Cùng cô trang trí lớp, tạo môi trường theo chủ đề - Biết yêu quý, giữ gìn đồ dùng đồ chơi do mình và các bạn tạo ra	- Chuẩn bị tâm thế tốt để tích cực tham gia vào các hoạt động tại trường, lớp. - Làm đồ dùng đồ chơi để trang trí lớp. - Cùng cô hoàn thiện album, tranh ảnh trang trí cho góc hoạt động chung, tranh ở các góc chơi - Biết yêu quý và giữ gìn , nâng niu sản phẩm do mình và các bạn tạo ra	- Chuẩn bị tâm thế tốt để tích cực tham gia vào các hoạt động tại trường, lớp. - Làm đồ dùng đồ chơi bằng các loại giấy để trang trí lớp. - Cùng cô hoàn thiện album, tranh ảnh trang trí cho góc hoạt động chung, tranh ở các góc chơi - Biết yêu quý & giữ gìn , nâng niu sản phẩm do mình và các bạn tạo ra

IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ:

TT	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
1	Đón trẻ	- Trò chuyện với phụ huynh nắm bắt được tình hình sức khỏe ở nhà của trẻ. - Rèn trẻ cất, lấy đồ dùng đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về chủ đề: Thế giới động vật. - Đọc, hát cho trẻ nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề động vật - Quan sát, trò chuyện, về ánh sáng điện và sự cần thiết của nó với con vật (N1) - Quan sát, trò chuyện, xem tranh ảnh... về các con vật nuôi. - Dạy trẻ biết chú ý nghe khi cô nói (N2). - Dạy trẻ biết chú ý nghe khi bạn nói (N3) - Trẻ thực hành lắng nghe và trao đổi với người đối thoại. - Truyện: Chú Vịt tốt bụng (N1); Đồng dao: "Con cua mà có hai càng" (N2)					

TT	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
			- Trò chuyện với trẻ tự lựa chọn trò chơi, đồ chơi theo ý thích khi đi chơi công viên, siêu thị cùng người thân (N3).					
2	Thể dục sáng		2.1. Khởi động: - Trẻ đi theo đội hình vòng tròn , kết hợp các kiểu đi: Kiễng chân, gót chân, khom lưng, chạy nhanh, chạy chậm. Sau đó về đội hình 4 hàng tập TDBS 2.2. Trọng động: - Tập 5 động tác kết hợp với lời bài hát: Một con vịt (N1), Cá vàng bơi (N2), Đố bạn (N3). + Hô hấp: Tiếng còi tàu tu tu. + Tay: Hai tay thay nhau đưa thẳng lên cao + Chân: Đứng co 1 chân. + Lưng, bụng: Ngồi duỗi chân quay người sang bên 90. + Bật: Bật luân phiên chân trước chân sau. - TCVĐ: N1- Bịt mắt đánh trống, N2- Ném vòng, N3- Thả đĩa ba ba 2.3. Hồi tĩnh: - Cho trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh sân trường 2-3 vòng.					
3	Hoạt động học	Nhánh 1: Động vật sống trong gia đình	Ngày 29/12/2025 PTTC VĐCB: Chuyên, bắt bóng qua đầu	Ngày 30/12/2025 PTNT Khám phá con gà (5E)	Ngày 31/12/2025 PTTM Làm ổ gà, chuồng gà (EDP)	Ngày 01/01/2026 NGHỈ TẾT DƯƠNG LỊCH	Ngày 02/01/2026 PTTC-KNXH Chăm sóc con vật quen thuộc (SEL)	
		Nhánh 2: Động vật sống dưới nước	Ngày 05/01/2026 PTTC VĐT “Dạy trẻ: Gấp con sâu”	Ngày 06/01/2026 PTNT <i>Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc (Điều 27 - Toàn phần)</i>	Ngày 07/01/2026 PTNN Thơ: Rong và cá	Ngày 08/01/2026 PTTM Vẽ đàn cá bơi	Ngày 09/01/2026 PTNT Đếm đến 5, nhận biết các nhóm có 5 đối tượng. Nhận biết số 5.	

TT	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
4	Hoạt động ngoài trời	Nhánh 3: <i>Động vật sống trong rừng</i>	Ngày 12/01/2026 PTTC VĐCB: Bật qua vật cản cao 10-15cm <i>(Điều 17: Liên hệ)</i>	Ngày 13/01/2026 PTTM DKNCH: Đố bạn TCÂN: Vũ điệu hóa đá Nghe hát: Chú voi con ở Bản Đôn	Ngày 14/01/2026 PTNN Đố bạn: Bác gấu đen và hai chú thỏ <i>(Điều 27 – Bộ phận)</i>	Ngày 15/01/2026 PTTM Nặn con Thỏ	Ngày 16/01/2026 PTNT So sánh, thêm bớt, tạo sự bằng nhau giữa hai nhóm có số lượng trong phạm vi 5	
		Nhánh 1: <i>Động vật sống trong gia đình</i>	Ngày 29/12/2025 - QSCMĐ: Quan sát, trò chuyện, về ánh sáng điện và sự cần thiết của nó với cuộc sống con vật - Trò chơi: Đi khuyu gối - Chơi tự do tại hàng cây bưởi 	Ngày 30/12/2025 - QSCMĐ: Quan sát, trò chuyện trực tiếp đặc điểm thời tiết mùa đông và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt con người. - TCVĐ: Bịt mắt bắt dê - Chơi tự do: đu quay 	Ngày 31/12/2025 - QSCMĐ: Quan sát vườn rau cải - TCVĐ: Thả đĩa baba - Chơi tự do ở khu sáng tạo 	Ngày 01/01/2026 NGHỈ TẾT DƯƠNG LỊCH	Ngày 02/01/2026 - QSCMĐ: Quan sát, trò chuyện về tên gọi, đặc điểm, phối hợp các giác quan để xem xét kết hợp nhìn, sờ...để tìm hiểu đặc điểm của con vật nuôi trong gia đình - TCVĐ: Mèo đuổi chuột - Chơi tự do ở nhà bóng. 	

TT	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
		Nhánh 2: Động vật sống dưới nước	Ngày 05/01/2026 - QSCMĐ: Quan sát, trò chuyện tìm hiểu thức ăn yêu thích của cá, chim, gà - TCVĐ: Ném vòng - Chơi tự do với đồ chơi ngoài sân trường 	Ngày 06/01/2026 - QSCMĐ: Quan sát, trò chuyện, tham quan vườn hoa mười giờ. - TCVĐ: Thả đĩa ba ba - Chơi tự do trong vườn hoa 	Ngày 07/01/2026 - QSCMĐ: Quan sát, trò chuyện về tên gọi, đặc điểm kết hợp nhìn, sờ...để tìm hiểu đặc điểm của con vật sống dưới nước - TCVĐ: Cá sấu lên bờ - Chơi cầu trượt 	Ngày 08/01/2026 - QSCMĐ: Tham quan chợ quê - TCVĐ: Trón tìm - Chơi tự do tại khu biểu diễn nghệ thuật 	Ngày 09/01/2026 - QSCMĐ: Quan sát con cá vàng, cá chọi - TCVĐ: Thả đĩa ba ba - Chơi tự do với đồ chơi: nhà bóng 	
		Nhánh 3: Động vật sống trong rừng	Ngày 12/01/2026 - QSCMĐ: Tham quan chợ quê - TCVĐ: Trón tìm - Chơi tự do tại khu biểu diễn nghệ thuật	Ngày 13/01/2026 - QSCMĐ: Quan sát, trò chuyện về tên gọi, đặc điểm kết hợp nhìn, sờ...để tìm hiểu đặc điểm của con vật sống trong rừng. - TCVĐ: Ném vòng	Ngày 14/01/2026 - QSCMĐ: Quan sát, trò chuyện về không khí và sự cần thiết của không khí đối với con vật - TCVĐ: Ném vòng - Chơi tự do: đu quay	Ngày 15/01/2026 - QSCMĐ: Quan sát con cá vàng, cá chọi - TCVĐ: Thả đĩa ba ba - Chơi tự do với đồ chơi: nhà bóng	Ngày 16/01/2026 - Chăm sóc các con vật: cá, vịt, thỏ, chim... - TCVĐ: Mèo đuổi chuột - Chơi tự do ở nhà bóng.	

TT	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
				- Chơi ở khu chơi với cát, nước 				
5	Vệ sinh, ăn, ngủ		- Dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Dạy trẻ thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Dạy trẻ thói quen ăn uống tốt khi ở trường mầm non. - Rèn trẻ giờ ngủ không làm ồn. - Dạy cách sử dụng bát, thìa khi ở trường mầm non. - Trò chuyện về những việc bé có thể làm được giúp cô giáo như: kê bàn ghế, chia thìa và đồ chơi...					
6	Hoạt động chiều	Nhánh 1: Động vật sống trong gia đình	Ngày 29/12/2025 - Dạy trẻ về một số thực phẩm giàu chất đạm - Nêu gương cuối ngày	Ngày 30/12/2025 - Dạy trẻ nhận biết được về thức ăn có nguồn gốc từ động vật như cá, tôm, cua, ốc, gà, lợn, vịt, ngan, - Nêu gương cuối ngày	Ngày 31/12/2025 - Cho trẻ quan sát, trò chuyện chơi trò chơi, xem tranh ảnh, video cách chăm sóc và bảo vệ con vật nuôi trong gia đình (chó, gà, mèo, ngan, vịt....) - Nêu gương cuối ngày	Ngày 01/01/2026 NGHỈ TẾT DƯƠNG LỊCH	Ngày 02/01/2026 - Làm quyền bé làm quen với toán. - Văn nghệ cuối tuần	
		Nhánh 2: Động vật sống	Ngày 05/01/2026 - Cho trẻ quan sát, trò chuyện qua tranh ảnh, vieo,	Ngày 06/01/2026 - Cho trẻ quan sát, trò chuyện ích lợi	Ngày 07/01/2026 - Dạy trẻ biết lựa chọn thực phẩm chế biến từ động	Ngày 08/01/2026 - Cho trẻ làm vở: "Tạo hình"	Ngày 09/01/2026 - Dạy KNCH "Cá	

TT	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
		dưới nước	các trò chơi biết giá trị dinh dưỡng của một số loại thực phẩm giàu chất vitamin A. - Nêu gương cuối tuần	của nước với động vật. - Nêu gương cuối tuần	vật, sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe. - Nêu gương cuối tuần	- Nêu gương cuối tuần	vàng bơi, Tôm Cá Cua thi tài" - Văn nghệ cuối tuần.	
		Nhánh 3: Động vật sống trong rừng	Ngày 12/01/2026 - Cho trẻ quan sát, trò chuyện qua tranh ảnh, video, các trò chơi biết giá trị dinh dưỡng của một số loại thực phẩm giàu chất đạm - Nêu gương cuối tuần	Ngày 13/01/2026 - Cho trẻ quan sát, trò chuyện qua tranh ảnh, video, các trò chơi về sự thay đổi của con vật đối với môi trường sống. - Nêu gương cuối tuần	Ngày 14/01/2026 - Cho trẻ quan sát, trò chuyện xem tranh ảnh, video cách bảo vệ động vật quý hiếm. - Nêu gương cuối tuần	Ngày 15/01/2026 - Kể chuyện: Củ Cải trắng - Nêu gương cuối tuần	Ngày 16/01/2026 - Đọc truyện: Chú dê đen. - Văn nghệ cuối tuần.	

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT:

TT	Tên góc chơi		Mục đích – Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh		
						N1	N2	N3
1			- Biết thỏa thuận và giao nhiệm vụ vai chơi. - Trẻ được nhập vai làm cô cấp dưỡng nấu các món ăn mà trẻ thích	- Thực hiện công việc: + Thảo luận phân công nhiệm vụ + Gắn bảng thực đơn, bảng quy trình chế biến. + Đi mua thực phẩm	- Các đồ dùng, đồ chơi nấu ăn: Bát, đĩa, thìa, dĩa, tạp dề, bàn, nồi, chảo, bếp ga, ...		x	x

TT	Tên góc chơi		Mục đích – Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh		
						N1	N2	N3
	Góc phân vai	1.1. Góc nấu ăn	- Biết thể hiện vai chơi. - Biết bày và giới thiệu các món ăn, trang trí bàn ăn, giao tiếp, phục vụ khách hàng.	+ Đeo tạp dề + Chế biến thực phẩm + Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến món ăn hàng ngày. + Chào mời và phục vụ khách hàng.	- Đồ chơi thực phẩm: Rau, củ, quả, trứng, cá, thịt các loại. - Bảng biểu - Thẻ đeo góc chơi	x		
			- Trò chơi: Chế biến món rau muống xào	- Mẫu quy trình rau muống xào		x	x	
			- Trò chơi: Chế biến món ăn “Trứng rán”	- Mẫu quy trình chế biến món trứng rán			x	x
		1.2. Góc bác sĩ	- Trẻ nhận vai chơi, biết thể hiện vai chơi, và một số thao tác gần gũi: Khám bệnh (Ổng nghe), kê đơn, lấy thuốc và bước đầu tư vấn cho bệnh nhân - Rèn cho trẻ kỹ năng sử dụng đồ dùng đồ chơi đúng vai chơi; kỹ năng sắp xếp đồ dùng, đồ chơi; - Trẻ hứng thú và mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp.	- Thực hiện công việc: + Thỏa thuận vai chơi. + Mặc trang phục. + Sắp xếp các đồ dùng, dụng cụ. + Đón tiếp bệnh nhân. + Thực hiện các thao tác khám, chữa bệnh cho bệnh nhân. + Dẫn dò bệnh nhân. + Tuyên truyền với bệnh nhân về một số việc nên làm và không nên làm.	- Trang phục bác sĩ, dụng cụ y tế, một số thuốc. - Tranh ảnh về một số điều nên làm và không nên làm đối với sức khỏe. - Bút, sổ khám bệnh, giấy cho trẻ ghi.	x	x	x
		1.3. Góc	- Biết phân công công việc, các thao tác đóng vai bố, mẹ, con, chăm sóc em bé	Thực hiện các công việc: + Chăm sóc em + Chăm sóc người thân gia đình, có người thân bị ốm cần đưa đến bác sĩ	- Đồ chơi gia đình: + Búp bê, quần áo + Tủ tư trang. + Màn khung	x	x	x

TT	Tên góc chơi		Mục đích – Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh		
						N1	N2	N3
		gia đình	- Có kỹ năng bế em bằng hai tay, cho em ăn, rửa tay, rửa mặt cho em, ru em, cho em ngủ,...dạy em hát, đọc thơ, múa, chơi cùng em... - Trẻ thể hiện tình cảm của mình với các thành viên trong gia đình. - Trẻ có kỹ năng làm Spa như: Chăm sóc mặt, make up, gội đầu,...	+ Dọn dẹp nhà cửa + Trang trí nhà cửa + Tổ chức cho gia đình đi thăm quan các công trình xây dựng, đi ăn, mua sắm ,.. + Chăm sóc mặt, make up, gội đầu,...	+ Bàn + Ghế nằm + Đồ dùng vệ sinh (chổi, gầu hót...) + Phấn, kem dưỡng da, nhũ, ...			
		1.4. Góc bán hàng	- Trẻ nhận vai chơi, bước đầu biết thể hiện vai chơi; Biết bán hàng, trao đổi, giới thiệu sản phẩm; Biết thanh toán và trả tiền thừa cho khách	- Bán các mặt hàng: + Sắp xếp, bày hàng cho gọn, đẹp; + Mời chào khách hàng; + Thỏa thuận giá cả; + Lấy đúng hàng cho khách; + Gói hàng cho khách.		X	X	X
			- Có kỹ năng giao tiếp, sắp xếp đồ chơi, gói hàng, nói cảm ơn, đưa và nhận hàng bằng 2 tay.	- Bán quần áo, giày dép	- Các mặt hàng quần áo, giày dép	X		X
				- Bán các loại rau, củ, quả	- Đồ chơi rau, củ, quả	X	X	X
			- Trẻ hứng thú, điều chỉnh giọng nói cho phù hợp với ngữ cảnh, tình huống và nhu cầu khi giao tiếp với bạn.	- Bán các con vật	- Đồ chơi con vật: Con gà, con lợn, con cá, tôm, cua, ốc, ếch, sò, mực,...		X	X
				- Bán các loại thực phẩm.	- Đồ chơi thực phẩm: Tôm, cua, mực, đùi gà...	X	X	X

TT	Tên góc chơi		Mục đích – Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh		
						N1	N2	N3
2	Góc xây dựng		- Trẻ biết xây, xếp, lắp ghép tạo thành công trình hài hòa, đẹp mắt. - Trẻ biết phối hợp cùng nhau để tạo lên công trình đẹp. - Trẻ biết trân trọng, giữ gìn công trình mình tạo ra. - Trẻ có kỹ năng lau dọn, sắp xếp đồ dùng đồ chơi ngăn nắp, gọn gàng, đúng nơi quy định	- Thực hiện các thao tác: + Gắn bảng gợi ý + Xây, xếp cổng, hàng rào, lối đi. + Lắp ghép cây xanh, cây bóng mát, cây hoa, ... + Lắp ghép đồ chơi, bàn, ghế,...	- Bộ lắp ghép nhựa, lắp nút, khối gạch, cây, hoa, hàng rào. - Các mẫu gợi ý: Mẫu nhà, mẫu cổng, mẫu hàng rào,... - Bảng biểu	x	x	x
				- Xây "Trang trại chăn nuôi"	- Bổ sung các dụng cụ xây dựng: Bay, bàn xoa, mũ bảo hộ. - Mô hình trang trại: Phân chia các khu riêng biệt, vườn rau, cây xanh... - Các con vật.	x	x	x
				- Xây “ Vườn bách thú”	- Bảng ký hiệu phân khu: Bảng thiết kế, khu các con vật.	x	x	x
				- Sắp xếp theo quy tắc.	- Bảng chơi, lô tô.	x	x	x
				- Xếp theo thứ tự.	- Bảng chơi, lô tô.	x	x	
				- Quan sát, thảo luận qua tranh ảnh, về hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" với một số động vật nuôi	- Tranh ảnh về 1 số hành vi tốt - xấu với một số động vật nuôi	x	x	x
					- Bảng chơi, sỏi	x	x	x

TT	Tên góc chơi		Mục đích – Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh		
						N1	N2	N3
3	Góc học tập	3.1. Làm quen với khoa học và toán	- Biết con vật sống trong rừng theo 1-2 dấu hiệu	- Đố biết con gì, cua cấp				
			- Trẻ biết quan sát, thảo luận qua tranh ảnh, về hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" với một số động vật nuôi	- Quan sát, trò chuyện so sánh, phân loại con vật nuôi trong gia đình, con vật sống dưới nước theo 1-2 dấu hiệu.	- Bảng chơi, lô tô.	x	x	
			- Trẻ biết sắp xếp theo quy tắc.	- Quan sát, trò chuyện so sánh, phân loại con vật sống trong rừng theo 1-2 dấu hiệu	- Bảng chơi, lô tô			x
			- Trẻ biết xếp theo thứ tự.	- Quan sát, trò chuyện chơi trò chơi với hình học lắp ghép các con vật	- Các loại hình học	x	x	x
			- Trẻ biết chơi bé làm phép tính.	- Phân loại các con vật	- Bảng chơi, lô tô một số con vật sống dưới nước, trong gia đình, trong rừng.	x	x	x
			- Trẻ biết chơi trò chơi với hình học lắp ghép các con vật	- Nhận biết, phân loại thực phẩm theo nguồn gốc động vật	- Bảng chơi, lô tô	x	x	x
			- Chơi cờ tu hú.	- Chơi trò chơi đố biết con gì, cua cấp	- Lô tô một số con vật	x		
			- Trẻ biết phân loại các con vật.	- Nhận biết, phân loại thực phẩm theo nguồn gốc động vật	- Tranh lô tô các con vật	x	x	x
			- Trẻ biết chơi trò chơi với hình học lắp ghép các con vật	- Chơi cờ tu hú	- Bàn cờ, sỏi, con xúc xắc.	x	x	x
			- Trẻ biết chơi trò chơi.	- Chơi gắp đủ số lượng.	- Bảng chơi. - Lô tô các đồ dùng, trang phục, thực phẩm cho bé.	x	x	x
			- Trẻ có kỹ năng chơi cờ tu hú	- Trẻ thả trứng sống vào cốc nước muối hòa tan.	- Cốc thí nghiệm nước muối hòa tan.	x	x	

TT	Tên góc chơi		Mục đích – Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh		
						N1	N2	N3
4	Sách truyện		- Thí nghiệm: Trứng chìm, trứng nổi	- Khảo sát chất liệu làm chuồng gà	Que kem, dây, băng dính 2 mặt, súng bắn keo	x	x	x
		3.2. Công nghệ	Biết cách sử dụng máy tính, Ipad	- Trẻ thao tác với máy tính, ipad để khai thác 1 số nội dung phù hợp với chủ đề	- Máy tính, Ipad	x	x	x
				- Làm chuồng gà	- Video về cách làm chuồng gà.	x		x
			- Trẻ biết lật từng trang sách truyện theo đúng chiều, biết kể sáng tạo theo ý thích của trẻ. - Trẻ biết cắt dán những hình ảnh để tạo thành những câu chuyện sáng tạo theo chủ đề. - Trẻ biết kể chuyện với rối tay, rối dẹt, rối sáng tạo. - Trẻ biết kể lại chuyện đã học. - Trẻ biết nhìn tranh thơ đọc lại bài thơ đã học. - Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật	- Xem tranh ảnh, giờ sách, truyện về các nghề - Làm sách truyện sáng tạo. - Kể chuyện với rối tay, dẹt, rối sáng tạo... - Trẻ kể lại câu chuyện đã học : Bác nông dân và sức khỏe - Đọc lại bài thơ đã học bằng tranh thơ: Bé làm bao nhiêu nghề. - Mô tả hành động của các nhân vật trong truyện đã học.	- Nội quy góc sách truyện - Tranh truyện, sách báo, tạp chí về chủ đề thực vật. - Tranh truyện: “Bác gấu đen và hai chú thỏ ... - Tranh thơ chữ to: Rong và Cá - Các loại rối, sa bàn rối - Các hình ảnh theo chủ đề, sách truyện sáng tạo.	x	x	x

TT	Tên góc chơi		Mục đích – Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh		
						N1	N2	N3
			- Trẻ biết cất dọn đồ dùng gọn gàng.					
5	Chế tạo (nghệ thuật)		- Trẻ biết sử dụng các kỹ vẽ, xé, nặn, pha trộn tô màu nước... các nghề. - Trẻ biết vận dụng các nguyên vật liệu như lá cây, cành cây, xốp dính,... để tạo thành sản phẩm. - Trẻ biết pha trộn màu để tạo ra màu mới. - Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm của mình. Biết yêu quý, giữ gìn sản phẩm. - Trẻ biết cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng, ngăn nắp.	- Tô màu tranh các con vật - Xé, dán các con vật. - Làm các con vật (con trâu, con cá)	- Tranh rồng chủ đề - Tranh mẫu của cô về chủ đề. - Các nguyên học liệu: giấy màu, giấy A4, sáp màu, màu nước, keo, kéo, đất nặn, xốp bọc quả, bìa cứng, vải dạ, lá cây, xốp dính,...	x	x	x
				- Xếp hình con vật	- Lá cây, giấy A4	x	x	x
				- Nặn các con vật	- Mẫu nặn con vật - Đất nặn, bảng	x	x	x
				- Vẽ đàn cá bơi	- Giấy A4, sáp màu		x	
				- Vẽ đàn gà con	- Giấy A4, sáp màu	x		
				- Cắt dán con Thỏ	- Kéo, giấy màu, keo			x
				- Xếp con sâu bằng lõi giấy vệ sinh	- Giấy màu, lõi giấy vs		x	
	Góc tuyên truyền		- Tuyên truyền về thực đơn của bé trong tuần. - Tuyên truyền về bài học tuần này của con, bài thơ - câu chuyện - bài hát. - Tuyên truyền về sản phẩm tạo hình của chủ đề động vật					

TT	Tên góc chơi	Mục đích – Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh		
					N1	N2	N3
5		- Tuyên truyền về lễ giáo cho trẻ. - Tuyên truyền về bệnh Cúm A: + Cúm A là bệnh nhiễm trùng đường hô hấp cấp tính do virus cúm A gây ra. Bệnh có khả năng lây lan rất nhanh qua đường hô hấp, đặc biệt ở môi trường đông người như trường học, nhà trẻ, khu dân cư. + Biểu hiện của bệnh: Sốt cao đột ngột, thường từ 38,5 - 40°C, kéo dài 1–3 ngày. Cảm giác mệt mỏi, đau đầu, đau mỏi cơ, chán ăn và khó chịu toàn thân. Ho khan, nghẹt mũi, chảy nước mũi, đau rát họng. Một số trường hợp có thể đau tức ngực, khó thở, đặc biệt ở trẻ nhỏ hoặc người có bệnh nền. Bệnh thường diễn tiến nhanh, người mắc cảm thấy mệt rõ rệt hơn cảm lạnh thông thường. + Chăm sóc và phòng bệnh Người bệnh cần nghỉ ngơi, hạ sốt đúng cách, uống nhiều nước và bổ sung dinh dưỡng đầy đủ. Giữ ấm cơ thể, mặc quần áo thoáng và tránh gió lạnh. Vệ sinh cá nhân sạch sẽ, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn. Đeo khẩu trang khi ho, hắt hơi; che miệng bằng khăn giấy rồi bỏ đúng nơi quy định.					

Đã duyệt ngày 24 tháng 12 năm 2025

GIÁO VIÊN




Đặng Thị Xuyen – Đỗ Thanh Huyền

PHÓ HIỆU TRƯỞNG




Nguyễn Thị Kim Nhung